

Bản án số: 72/2019/DS - ST

Ngày: 30 – 11 - 2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Nguyễn Văn Trương

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Võ Minh Châu –Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 125/2019/TLST - DS ngày 07/8/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST - DS ngày 25/10/2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S

Địa chỉ: Đường N, phường T, quận B, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Phan Văn H – Giám đốc chi nhánh Hậu Giang.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Tạ Văn H – Phó phòng giao dịch huyện C, tỉnh Hậu Giang (*theo giấy ủy quyền số 40/2018/UQ – CNHG ngày 01/7/2018*) (Có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Ông Trần Minh T Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Minh T có vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần, cụ thể như sau:

Ngày 20/01/2015, ông Trần Minh T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh Hậu Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 10.000.000 đồng, ông T đã thực hiện 04 lần giao dịch rút tiền với tổng số tiền là 13.050.000 đồng. Ông T đã trả cho Ngân hàng 13 lần giao dịch vốn và lãi với số tiền 11.797.000 đồng. Ông T còn nợ số tiền gốc 5.181.602 đồng, tiền lãi quá hạn 7.353.370 đồng.

Ngày 21/5/2016 ông Trần Minh T tiếp tục ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số LD 1614200137 để vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,65%/tháng, phương thức trả nợ vốn cộng lãi chia đều và trả hàng tháng. Ông T đã nhận đủ số tiền vay 60.000.000 đồng. Từ ngày giải ngân tiền vay 21/5/2016, ông T đã trả cho Ngân hàng 6.633.325 đồng. Tính đến ngày xét xử, ông T còn nợ Ngân hàng tiền gốc 54.000.000 đồng, tiền lãi 22.083698 đồng, trong đó lãi trong hạn 13.650.000 đồng, lãi quá hạn 8.543.356 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ gồm:

- Nợ theo hợp đồng tín dụng là 76.743.356 đồng
- Nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ 12.534.972 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, những người tham gia tố tụng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tiên.

[2] Về nội dung:

Căn cứ hồ sơ vay vốn của Ngân hàng cung cấp thể hiện ông T có vay tiền của Ngân hàng thông qua hai hợp đồng tín dụng gồm: Ngày 20/01/2015, ông Trần Minh T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S– Chi nhánh Hậu Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 10.000.000 đồng.

Ngày 21/5/2016 ông Trần Minh T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số LD 1614200137 để vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,65/tháng, phương thức trả nợ vốn cộng lãi chia đều và trả hàng tháng. Ông T đã nhận đủ số tiền vay 60.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ và hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho rằng ông T không thực hiện đúng thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng trên, cụ thể với hợp đồng thẻ tín dụng, ông T trả được 11.797.000 đồng, còn nợ lại số tiền gốc 5.181.602 đồng, lãi 7.353.370 đồng. Với hợp đồng tín dụng số LD 1614200137, ông T mới trả cho Ngân hàng được 5.450.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 1.183.325 đồng. Ông Tiên còn nợ Ngân hàng tiền gốc 54.550.000 đồng, tiền lãi trong hạn 13.650.000 đồng, lãi quá hạn 8.543.356 đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả toàn bộ số nợ trên.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục để thông báo cho ông T tham gia tố tụng tại Tòa, tuy nhiên ông T không đến Tòa cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, căn cứ vào hồ sơ vay vốn tại Ngân hàng để buộc ông T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc, lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 89.278.328 đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu toàn bộ án phí với mức thu là (5 % của giá trị tranh chấp) 4.463.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147; 180, 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/NQ UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S

1. Buộc ông Trần Minh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng là 76.743.356 đồng (bảy mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng). Buộc ông Trần Minh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ là 12.534.972 đồng (Mười hai triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng) (lãi tạm tính đến ngày 30/11/2019).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (30/11/2019) người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất **cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất** mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự: Ông Trần Minh T phải chịu là 4.463.000 đồng (bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn). Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.146.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0021539 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: 4.521.500 đồng do nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn đã nộp đủ.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân T. Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án huyện Châu Thành;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN
(đã ký)**

LÊ THỊ THỌ